

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Xét Tờ trình số 5213/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm

- Cụ thể hóa: Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia, giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng phát triển các quy hoạch chuyên ngành khác trên địa bàn tỉnh trong cùng giai đoạn.

- Phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh gắn kết chặt chẽ với công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển đáp ứng nền kinh tế thị trường, coi trọng kết nối đô thị - nông thôn. Xác định nền kinh tế đô thị giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt và là đầu tàu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ.

- Phát huy vai trò động lực và khả năng kết nối của các đô thị trung tâm (thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ) để thúc đẩy, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các đô thị trung tâm và mạng lưới đô thị toàn tỉnh.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị. Xây dựng và phát triển đô thị theo hướng bền vững phù hợp với đặc điểm, truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa truyền thống của Phú Thọ.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát huy hiệu quả nguồn lực đô thị. Cân đối hài hòa nhu cầu với nguồn lực, đảm bảo tính khả thi.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hiệu lực quản lý đô thị bằng quy hoạch, chương trình kế hoạch và pháp luật.

b) Mục tiêu

- Phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn phù hợp với Kế hoạch phát triển đô thị Quốc gia, giai đoạn 2021 - 2030; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và định hướng của Quy hoạch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Làm căn cứ để huy động các nguồn lực và quản lý đầu tư phát triển đô thị; kiểm soát phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh theo phân loại, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển của tỉnh; xác định các động lực tạo điều kiện cho hệ thống đô thị vùng tỉnh phát triển;

- Phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh trên nguyên tắc gắn kết chặt chẽ với hệ thống đô thị trong vùng, cả nước, đảm bảo tính kết nối với các hạ tầng khác, đặc biệt là hạ tầng về giao thông; phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, phù hợp với đặc điểm, truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa truyền thống của Phú Thọ.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị đến năm 2030

a) Các chỉ tiêu chính

- Tỷ lệ đô thị hóa:

+ Đến năm 2025: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt từ 22% trở lên.

+ Đến năm 2030: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 30% trở lên.

- Về hệ thống đô thị:

Đến năm 2030, toàn tỉnh có 22 đô thị, gồm:

+ 01 đô thị loại I: Thành phố Việt Trì (thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam).

+ 01 đô thị loại II: Thị xã Phú Thọ.

+ 09 đô thị loại IV: Thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Lâm Thao, thị trấn Thanh Thủy, thị trấn Hưng Hóa, thị trấn Đoan Hùng, thị trấn Cẩm Khê, thị trấn Yên Lập, thị trấn Tân Phú, thị trấn Hạ Hòa.

+ 03 đô thị loại IV mở rộng: Thị trấn Phong Châu, thị trấn Thanh Sơn và thị trấn Đồng Xuân (thị trấn Thanh Ba sau sáp nhập với xã Đồng Xuân gọi tên là thị trấn Đồng Xuân).

+ 08 đô thị loại V thành lập mới: Vạn Xuân (huyện Tam Nông), Phú Lộc (huyện Phù Ninh), Tây Cốc (huyện Đoan Hùng), Hiền Lương (huyện Hạ Hòa), Thu Cúc (huyện Tân Sơn), Hương Càn (huyện Thanh Sơn), Minh Tân (huyện Cẩm Khê), Hoàng Xá (huyện Thanh Thủy).

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh: Diện tích đất xây dựng đô thị toàn tỉnh đến năm 2030 khoảng 25.054,7 ha, chiếm khoảng 7,09% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh.

b) Về chất lượng đô thị

Chất lượng đô thị được xây dựng trên cơ sở đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 15 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

3. Các chương trình, đề án trọng tâm phát triển bền vững đô thị

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu; đô thị thông minh, tăng trưởng xanh.

4. Dự án ưu tiên đầu tư, thu hút đầu tư

Tiếp tục thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án trong danh mục dự án ưu tiên tại Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tạo bước đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp và hạ tầng dịch vụ, hạ tầng phụ trợ khác.

5. Giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển đô thị

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của vùng đối với tỉnh Phú Thọ, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm của vùng, của tỉnh và thành phố, thị xã, các huyện, thị trấn; thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp, thương mại; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường các khu công nghiệp...

- Quan tâm phối hợp đề nghị hỗ trợ tín dụng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý nước thải, chất thải rắn, bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp. Đề xuất hỗ trợ tín dụng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, chế biến sâu, hướng xuất khẩu; cơ chế miễn giảm thuế đối với các dự án sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều thành phần kinh tế, cộng đồng, người dân tham gia đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, đảm bảo lợi ích chính đáng của các bên liên quan công bằng và bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng và đổi mới định mức, đơn giá đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện của địa phương. Đảm bảo đầu tư phát triển đô thị có hiệu quả, tránh lãng phí nguồn tài nguyên đất đai, năng lượng. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đô thị của địa phương đảm bảo khoa học, minh bạch và hiệu quả trong quá trình đô thị hóa.

b) Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị

- Đổi mới phương pháp lập và quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo hướng quy hoạch tích hợp, đảm bảo phát triển không gian hợp lý, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất đai, dân số, lao động và tài nguyên nước.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định quy hoạch đô thị, trách nhiệm ra quyết định đầu tư. Tổ chức rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khi cần thiết.

- Lồng ghép các mục tiêu thông minh, tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, di sản văn hóa, lịch sử trong lập và quản lý quy hoạch. Tăng cường hợp tác và đa dạng hóa nguồn lực để triển khai các hoạt động về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong quản lý và phát triển đô thị. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên về ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

- Xây dựng quy chế quản lý đô thị cho các đô thị, đối với các khu trung tâm đô thị có yêu cầu cao về kiến trúc cảnh quan cần phải lập các đồ án thiết kế đô thị riêng làm cơ sở thiết kế, xây dựng các công trình kiến trúc.

- Gắn kết công tác quy hoạch với kế hoạch đầu tư, đầu tư công trung hạn và hàng năm, đảm bảo nguồn lực thực hiện. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch, tạo đột phá trong phát triển đô thị.

- Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình trong đô thị.

- Tập trung xây dựng phát triển một số đô thị trọng điểm làm điển hình và nhân rộng ra các đô thị khác.

- Thực hiện tốt việc lấy ý kiến cộng đồng về nội dung quy hoạch, tạo cho người dân ý thức cao hơn, tự giác hơn trong quá trình thực hiện quy hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển theo quy hoạch. Hàng năm và cuối kỳ quy hoạch tổ chức đánh giá tình hình thực hiện, trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị

- Xây dựng mô hình quản lý đô thị đảm bảo hiệu quả, khoa học, hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tăng cường tính tự chủ của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý và thực tế quá trình phát triển.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thông qua hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các công nghệ tiên bộ để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ thống nhất về quản lý quy hoạch và phát triển đô thị. Đảm bảo việc chia sẻ thông tin, phối hợp thực hiện giữa các cơ quan trong tỉnh, giúp công tác quản lý phát triển đô thị được khoa học, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao chất lượng biện pháp quản lý nhà nước trong thể chế quản lý nhà nước; phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và nông thôn. Đặc biệt có chính sách hợp lý ưu đãi nhằm thu hút đầu tư xã hội, tăng cường các nguồn lực đầu tư phát triển.

- Rà soát, điều chỉnh hoặc lập các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, ngành - lĩnh vực trung và dài hạn theo phương pháp tích hợp đa ngành - lĩnh vực và đa cấp.

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; giữ vững vị trí nhóm đầu về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh qua các biện pháp cụ thể như sau:

+ Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, trong đó cần xác định rõ nhu cầu đào tạo cho các nhóm đối tượng; lựa chọn nội dung và hình thức đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo.

+ Đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó việc tuyển dụng phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế thông qua thi tuyển; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật trong công tác tuyển dụng; xây dựng được hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của các cơ quan, tổ chức để làm cơ sở cho công tác tuyển dụng.

- Tăng cường vai trò kiến tạo của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, khuyến khích đội ngũ cán bộ có năng lực, đam mê và tâm huyết với sự nghiệp phát triển của tỉnh có thái độ làm việc thân thiện với doanh nghiệp và nhà đầu tư, không phân biệt quy mô hay thành phần kinh tế; coi họ là khách hàng để phục vụ, là đối tác để cùng giải quyết vấn đề phát triển kinh tế.

- Xúc tiến ngay việc rà soát quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn mới đầu tư hạ tầng như: Chỉ giới đường trong quy hoạch, đường thoát nước, hệ thống nước và phương án xử lý nước thải, tỷ lệ cây xanh, tỷ lệ đất dành cho giao thông, đất dành cho các công trình công cộng như: Vườn hoa, công viên...

- Thực hiện phân cấp quản lý đầu tư phát triển đô thị; nâng cao năng lực và tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực cho chính quyền các đô thị trong công tác quản lý và giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng đô thị ở cấp huyện, phường, xã thị trấn và đặc biệt là nhân sự tại các đơn vị hành chính xã nằm trong dự kiến phát triển lên loại đô thị để làm tốt công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch.

d) Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, hướng tới đô thị xanh, thông minh, phát triển bền vững

- Phát triển đô thị nén tại trung tâm các đô thị lớn như: Thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ. Tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với nhu cầu phát triển đô thị theo giai đoạn

ngắn hạn và trung hạn. Không mở rộng không gian đô thị một cách tràn lan, thiếu cơ sở khoa học.

- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu phát triển đô thị đã được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị về quy mô diện tích, chức năng, mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng cơ chế quản lý đất đai hiệu quả trong khu vực phát triển đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản, xem xét việc tăng cường nhân lực đủ đáp ứng yêu cầu quản lý ở các cấp chính quyền.

e) Giải pháp xây dựng nếp sống văn minh đô thị


- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về mục tiêu quản lý phát triển đô thị, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc xây dựng đô thị văn minh hiện đại và phát triển bền vững.

- Xây dựng các mô hình văn minh đô thị để vận động, khuyến khích cộng đồng dân cư đô thị tham gia.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và hiệu lực kể từ ngày thông qua. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ¹.

CHỦ TỊCH


Bùi Minh Châu